

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11-01-2023

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần T Kiên

- Ông Đặng Huỳnh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 519/2022/TLST-HN ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 01/11/2022 và bản tự khai ngày 20/11/2022 N đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H với anh Nguyễn Thanh T quen biết nhau do mai mối và được sự đồng ý của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2009, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT ngày 28/9/2019. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên uống rượu, cò bạc về đánh đập vợ con. Từ đó vợ chồng không còn hợp ý nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi với nhau và chị H nhiều lần cho anh T cơ hội sửa đổi nhưng anh T không thay đổi, đỉnh điểm vào ngày 31/10/2022 anh T nhậu về đánh chị H được chính quyền địa phương can thiệp và anh T bỏ nhà đi trong đêm không biết đi đâu đến nay không về. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 20/5/2010 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 22/6/2011 hiện đang sống với chị H. Sau khi ly hôn, chị H xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ vợ chồng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T: Trong quá trình giải quyết anh T vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Con chung Nguyễn Tấn Ph và Nguyễn Thị Thanh N có ý kiến: Hiện nay các con đang sống chung với chị H và có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn xin được tiếp tục sống với chị H.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cà Mau: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Thanh T có địa chỉ ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh T. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cà Mau, tỉnh Trà Vinh.

[2] Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng N đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt còn bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H với Trần Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã PT cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 28 tháng 9 năm 2019 đã xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo lời khai của chị Nguyễn Thị H cho rằng N nhân vợ chồng không còn hạnh phúc do vợ chồng thường hay cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm sống nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh T. Đối với anh T, Tòa án đã mời nhiều lần để giải quyết nhằm hàn gắn cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T không đến dự. Qua xác nhận ngày 11/11/2022 của ông Mai Thành D là Trưởng ban nhân dân ấp K, biên bản sự việc của công an xã Đ ngày 31/10/2022, các lời khai của chị Nguyễn Thị H (là chị ruột của chị H), bà Nguyễn Thị T (là mẹ ruột của chị H) và lời khai các con đã thể hiện sự việc vợ chồng anh T và chị H thường xuyên mâu thuẫn với nhau cho

đến ngày 31/10/2022 anh T tiếp tục đánh chị H và đã bỏ nhà đi không lo cho vợ con đến nay là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H không chịu bán đất để mua xe cho anh T từ đó anh T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc dẫn đến vợ chồng bất hoà, sống ly thân đến ngày hôm nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Nhưng thực tế hiện nay, chị H và anh T không còn sống chung, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, thân ai nấy lo không còn quan tâm với nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Từ những cơ sở trên, việc yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh T có 02 người con chung tên Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 20/5/2010 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 22/6/2011 đều đã trên 07 tuổi, theo khoản 2 Điều 81 của luật Hôn nhân và Gia đình thì phải xem xét nguyện vọng của con. Tuy nhiên, sau khi chị H và anh T ly thân, hai cháu đều đang sống với chị H và hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ nên nghĩ đây cũng là nguyện vọng thực tế của hai cháu đồng thời cũng là nguyện vọng được nuôi con và đảm bảo khả năng việc nuôi con của chị H. Do đó, Hội đồng xét xử giao cho chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn Ph và Nguyễn Thị Thanh N. Khi đó, anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, sau khi ly hôn chị H được quyền yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

[8] Về án phí: N đơn chị H tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 51, 54, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N đơn chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T. Giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 28 tháng 9 năm 2019 do Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh cấp cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tân Ph, sinh ngày 20/5/2010 và Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 22/6/2011.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì lợi ích của con, chị H được quyền yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung và người khác nợ vợ chồng: chị H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh và có tranh chấp, các bên được quyền yêu cầu trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị H được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013571 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Án xử công khai vắng mặt N đơn, bị đơn. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Huỳnh Liêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Trần T Kiên

Đặng Huỳnh Tâm

Thạch Huỳnh Liêm